

Các Văn Đ□ v□ Đ□t Đai

Văn b□n Pháp luật

Luật Đ□t đai được thông qua vào ngày 29/11/2013, có hiệu lực từ ngày 01/07/2014 (“Luật Đ□t đai, bao trùm t□t c□ các v□n đ□ v□ đ□t đai, từ ch□ độ s□ hữu, quy□n hạn và trách nhiệm c□a Nhà nước, ch□ độ qu□n lý và s□ dụng đ□n các quy□n và nghĩa vụ c□a người s□ dụng đ□t, và các giao dịch có liên quan. Dưới Luật Đ□t đai, có hàng chục các văn b□n dưới luật do Chính ph□ và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan ban hành.

Những Đặc đi□m Cơ b□n

T□t c□ đ□t đai □ Việt Nam thuộc s□ hữu toàn dân và Nhà nước, là đại diện c□a nhân dân, có quy□n duy nh□t trong việc qu□n lý đ□t đai. □ Trung ương, Qu□c hội có quy□n lực t□i cao trong việc giám sát và qu□n lý đ□t đai. Tuy nhiên, việc qu□n lý hàng ngày được giao cho □y ban Nhân dân c□p t□nh. Việc s□ dụng đ□t luôn ph□i g□n với quy□n s□ dụng đ□t hợp pháp, được xác nhận trong Gi□y chứng nhận quy□n s□ dụng đ□t, quy□n s□ hữu nhà □ và tài s□n khác g□n li□n với đ□t. Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm xác định và xây dựng khung giá đ□t chung cho từng loại đ□t trình Chính ph□ ban hành. Căn cứ nguyên t□c, phương pháp định giá đ□t va`khung giá đ□t, □y ban Nhân dân c□p t□nh xây dựng và trình Hội đ□ng Nhân dân cùng c□p thông qua b□ng giá đ□t c□a địa phương trước khi ban hành.

Doanh nghiệp có v□n đ□u tư nước ngoài (g□m doanh nghiệp 100% v□n đ□u tư nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp Việt Nam mà nhà đ□u tư nước ngoài mua c□ ph□n/ph□n v□n góp, sáp nhập, mua lại theo quy định c□a pháp luật v□ đ□u tư) có th□ có được quy□n s□ dụng đ□t tại Việt Nam thông qua việc thuê đ□t tr□ ti□n thuê đ□t hàng năm hoặc thuê đ□t tr□ ti□n thuê đ□t một l□n cho c□ thời gian thuê (thường th□y trong các trường hợp c□a công ty 100% v□n nước ngoài), hay giao đ□t có thu ti□n s□ dụng đ□t (ch□ đ□i với dự án đ□u tư xây dựng nhà □ đ□ bán

hoặc để bán kết hợp cho thuê); thông qua nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của đối tác Việt Nam (thường thấy trong các trường hợp của công ty liên doanh); hoặc thông qua nhận chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất. Trong mọi trường hợp, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện căn cứ vào quy định cho thuê đất hoặc quy định giao đất do các cơ quan liên quan cấp cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cùng với hợp đồng thuê đất được ký giữa các cơ quan liên quan cấp cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp thuê đất.

Giá trị quyền sử dụng đất là giá trị bằng tiền của quyền sử dụng đất đối với một diện tích đất xác định trong thời hạn sử dụng đất xác định, được tính bằng tổng giá trị tiền thuê đất hoặc tiền giao đất, tính cho toàn bộ thời hạn thuê đất hoặc thời hạn giao đất, bằng cách nhân diện tích đất sử dụng với (các) mức tiền thuê đất hoặc tiền sử dụng đất áp dụng.

Góp vốn bằng Quyền Sử dụng Đất

Theo Luật Đất đai, góp vốn bằng quyền sử dụng đất là một trong những cách thức để chuyển giao quyền sử dụng đất từ người này sang người khác. Luật này cũng nói rõ rằng người nhận góp vốn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và rằng bên nhận góp vốn, dù là doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, sẽ có các quyền của một người sử dụng đất thông thường. Nhưng khác với luật cũ, Luật Đất đai mới không còn quy định về các trường hợp chấm dứt việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất nữa. Điều này đã làm cho Luật Đất đai gần hơn với quy định của LDN liên quan đến vốn để góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

Đối với Công ty Liên doanh, thực tế phổ biến là các bên Việt Nam thường góp quyền sử dụng đất vào CTLD để thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ góp vốn vào vốn điều lệ của CTLD. Như đã nói ở trên, thời hạn của quyền sử dụng đất thường kéo dài trong suốt thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Khi tiếp nhận việc góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất, cần

lưu ý các nguyên tắc và điều kiện của việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất. Việc sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thông qua hình thức nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

- (i) Phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của quận/huyện đã được phê duyệt và công bố;
- (ii) Trên địa bàn không còn quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh phù hợp, trừ trường hợp các dự án thuộc lĩnh vực, địa bàn khuyến khích đầu tư;
- (iii) Trường hợp nhà đầu tư thực hiện phương thức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà phải chuyển mục đích sử dụng đất thì chỉ được thực hiện sau khi Ủy ban Nhân dân cấp có thẩm quyền có văn bản cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho phép điều chỉnh thời hạn sử dụng đất cho phù hợp với việc sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh;
- (iv) Trường hợp diện tích đất thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh có phần diện tích đất mà người đang sử dụng đất không có quyền góp vốn bằng quyền sử dụng đất thì nhà đầu tư được phép thỏa thuận mua tài sản gắn liền với đất của người đang sử dụng đất, Nhà nước thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cho nhà đầu tư thuê đất để thực hiện dự án. Nội dung hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất phải thể hiện rõ người bán tài sản tự nguyện trả lại đất để Nhà nước thu hồi đất và cho người mua tài sản thuê đất.

Các điều kiện sau đây bảo đảm căn cứ góp vốn bằng quyền sử dụng đất của một công ty trong nước đối với CTLD, bao gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đất không có tranh chấp; quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án; trong thời hạn sử dụng đất; khả năng chuyển đổi mục đích sử dụng đất để phù hợp với các mục đích hoạt động mới, và khả năng cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chấp thuận và cho phép thực hiện việc chuyển đổi mục đích nói trên.

Việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải được đăng ký với Văn phòng Đăng ký Đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và có

hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính.

Như là một phần của việc góp vốn, việc thanh toán tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất thuộc trách nhiệm của bên Việt Nam, và do đó không thuộc trách nhiệm của CTLD hay các bên nước ngoài.

Bãi thường

Việc Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất đối với đất đang có người sử dụng chỉ được thực hiện sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai và phải thực hiện xong việc bãi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật đối với trường hợp phải giải phóng mặt bằng. Theo Luật Đất đai, tổ chức làm nhiệm vụ bãi thường, giải phóng mặt bằng bao gồm tổ chức dịch vụ công về đất đai và Hội đồng bãi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nếu tự nguyện ứng trước kinh phí bãi thường, hỗ trợ, tái định cư thì được ngân sách nhà nước hoàn trả bằng hình thức trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp. Mức được trừ không vượt quá tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; số tiền còn lại (nếu có) được tính vào vốn đầu tư của dự án.

Trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất mà được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nếu tự nguyện ứng trước kinh phí bãi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt thì kinh phí bãi thường, hỗ trợ, tái định cư được tính vào vốn đầu tư của dự án.

Mức tiền bãi thường, hỗ trợ, tái định cư được xác định theo phương án bãi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt.

Dự Án Hỗ Trợ Kỹ Thuật

Nên chọn Vision & Associates cho dịch vụ này: “[...]”

Asialaw Profiles 2016/2017

“Vision & Associates là một công ty luật Việt Nam độc lập nằm trong danh sách dãn đầu thị trường tư vãn pháp lý. Công ty đã tham gia vào nhiều dự án giao thông, năng lượng và viãn thông lớn.”

International Finance Law Review 1000 2016/2017

Nhiều ý kiến cho rằng trong những năm gần đây, hỗ trợ kỹ thuật đóng vai trò quan trọng tại Việt Nam, giúp Việt Nam thiēt kế và thực hiện các chính sách kinh tế tốt hơn, bằng cách cng c năng lực và kỹ năng trong các tổ chức như Ban Chỉ đạo Đối mới Doanh nghiệp Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan chính phủ khác, thậm chí là các doanh nghiệp trong một số ngành cụ thể. Nhận thấy nhu cầu cần tiếp nhận các kinh nghiệm và kiến thức quốc tế vào áp dụng tại thực tiễn tại Việt Nam, Vision & Associates đã chuân bị nguồn lực đầy đủ để có thể giải quyết các nhiệm vụ trên đây, theo cách thức phù hợp và thực tiễn trong bối cảnh Việt Nam. Chúng tôi tự hào là một công ty tư vãn tốt nhất và được biết tới nhiều nhất tại Việt Nam trong việc tham gia sâu rộng trong nhiều dự án hỗ trợ kỹ thuật, trong nhiều ngành và lĩnh vực, do nhiều tổ chức tài trợ khác nhau tại Việt Nam.

Đội ngũ

Chúng tôi có một nhóm các chuyên gia tư vãn kinh doanh và luật sư không chỉ có nền tảng kiến thức pháp lý tốt mà còn hiểu biết về kinh doanh và cam kết gắn bó với lĩnh vực này. Chúng tôi cũng đã tham gia vào rất nhiều dự án hỗ trợ kỹ thuật trong nhiều ngành và lĩnh vực của các tổ chức tài trợ khác nhau tại

Việt Nam. Chúng tôi hiểu rõ về các khái niệm quốc tế và cách thức áp dụng vào thực tiễn ở Việt Nam và điều chỉnh để các khái niệm này nhằm phát huy cao nhất các tác dụng của nó, trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam.

Dịch vụ của chúng tôi

Hợp tác cùng các công ty tư vấn đa quốc gia, chúng tôi cung cấp các dịch vụ đa dạng trong các lĩnh vực sau:

- Xây dựng năng lực cho các cơ quan Chính phủ (bao gồm Ban Chấp đạo Đới mới và Phát triển Doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh);
- Cải cách, phát triển, cải thiện hóa và chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước theo mô hình công ty mẹ con;
- Hợp tác nhà nước – tư nhân (PPP) trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng (bao gồm công, giao thông vận tải, nước và điện);
- Tăng mạnh hoạt động thị trường vốn (bao gồm phát hành trái phiếu có bảo đảm, theo dõi giám sát thị trường chứng khoán, hệ thống giao dịch chứng khoán, liên kết giữa cải thiện hóa doanh nghiệp nhà nước với niềm tin trên thị trường chứng khoán);
- Tư vấn xây dựng mô hình quỹ đầu tư cơ sở hạ tầng trong nước; và
- Các sáng kiến hỗ trợ chương trình phát triển doanh nghiệp (tập trung chủ yếu vào khu vực tư nhân).

Khách hàng

Khách hàng của chúng tôi trong lĩnh vực này bao gồm các tổ chức tài trợ quốc tế, có hoạt động tích cực tại Việt Nam như WB, ADB, DANIDA, DFID, GTZ, SIDA, USTDA, AusAid, JBIC, v.v.

Dịch Vụ Quản Trị Doanh Nghiệp

Nên chọn Vision & Associates cho dịch vụ này: "[...]"

Asialaw Profiles 2016/2017

Tóp 3: “Đội ngũ được biết đến nhờ tham gia vào các giao dịch Mua bán & Sáp nhập trong nhiều ngành và tư vấn về tái cơ cấu doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp. Đặc biệt, đội ngũ luật sư làm việc tích cực với các công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư tại Việt Nam.” “Luật sư Lưu Tiễn Ngọc [Tóp 3] có kinh nghiệm hơn 2 thập kỷ tư vấn về pháp luật doanh nghiệp. Luật sư có kinh nghiệm sâu rộng trong mảng đầu tư trực tiếp nước ngoài; vốn tư nhân; bảo hiểm; và công nghệ, truyền thông và viễn thông. Luật sư tích cực tham gia tư vấn cho những khách hàng quan trọng trong các hợp đồng mua bán.”

Chambers Asia 2016/2017

“Vision & Associates có mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước trong việc cung cấp các dịch vụ pháp lý cho các cơ quan này như Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam. Công ty cũng đã đứng vững vàng để giữ được các hợp đồng trong một năm kinh doanh khó khăn do các yếu tố kinh tế và địa chính trị. [...]. Vision & Associates là một trong số ít các công ty luật của Việt Nam cung cấp dịch vụ tư vấn cho các cơ quan nhà nước có liên quan như Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam. [...].”

International Finance Law Review 1000 2016/2017

Chúng tôi hiểu những thách thức của hoạt động kinh doanh trong thế giới kinh doanh phức tạp hiện nay và có thể hỗ trợ khách hàng quản lý rủi ro và xử lý các vấn đề một cách nhanh chóng, hiệu quả và chi phí. Chúng tôi cung cấp tất cả các dịch vụ và các vấn đề thiết yếu của doanh nghiệp, quản lý các thay đổi và đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư và kinh doanh tại Việt Nam.

Đội ngũ

Chúng tôi có một nhóm các chuyên gia tư vấn kinh doanh không chỉ có nền tảng kiến thức tốt về pháp luật mà còn hiểu biết về kinh doanh, và cam kết gắn bó với lĩnh vực này. Chúng tôi cung cấp dịch vụ cho một số lượng lớn các khách hàng doanh nghiệp trong tất cả các lĩnh vực hoạt động kinh doanh. Chúng tôi hiểu rõ về các vấn đề mà khách hàng gặp phải trong công việc kinh doanh của mình và có đội chuyên môn và nguồn lực để hỗ trợ khách hàng giải quyết các vấn đề đó.

Dịch vụ

Kinh nghiệm đáng kể của chúng tôi khi xử lý nhiều vấn đề đa dạng về doanh nghiệp đã tạo điều kiện để chúng tôi đóng góp một cách có hiệu quả vào việc hỗ trợ các khách hàng giải quyết các vấn đề mà khách hàng gặp phải ngay từ giai đoạn ban đầu. Chúng tôi cung cấp dịch vụ không chỉ cho khách hàng là công ty trong nước mà còn cả các công ty nước ngoài, trong tất cả lĩnh vực hoạt động kinh doanh, bao gồm:

- Các công việc phải thực hiện, theo quy định pháp luật sau cấp phép (bao gồm xin cấp con dấu, mã số thuế, mã số xuất nhập khẩu, v.v.);
- Tuân thủ pháp luật, báo cáo và công bố thông tin (bao gồm đại diện cho khách hàng trước các cơ quan Chính phủ, giữ mối liên hệ giữa khách hàng và cơ quan Chính phủ, v.v.);
- Các dịch vụ thư ký (bao gồm dịch vụ thư ký cho các cuộc họp đại hội đồng cổ đông, họp hội đồng quản trị); và
- Cập nhật thông tin pháp lý, tư vấn nộp hồ sơ, v.v.

Khách hàng

Khách hàng của chúng tôi trong lĩnh vực này bao gồm các công ty lớn trong nước như Acerlor-Mittal Vietnam, AVK Vietnam, Motorola Vietnam, HIECC, Young Ones, EGS Vietnam, Thyssen Vietnam, Nortel Vietnam, etc..

Bộ Hộ Nhãn Hiệu Hàng Hoá Tại Campuchia

GIỚI THIỆU CHUNG

Cambodia là thành viên của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO) từ tháng 7/1995, của Công ước Paris về Bộ hộ Sở hữu Công nghiệp từ tháng 9/1998.

Liên quan đến văn bản quy định SHTT, Cambodia đã ban hành các văn bản pháp lý hiện văn đang có hiệu lực sau đây điều chỉnh văn bản này:

- Luật Nhãn hiệu, Tên thương mại và Chống cạnh tranh không lành mạnh vào 08/01/2002;
- Luật Sáng chế, Giỏi pháp hữu ích và Kiểu dáng công nghiệp có hiệu lực vào tháng 1/2003;
- Luật về Quy định tác giả và Quy định liên quan, có hiệu lực từ tháng 3/2003.

Nhãn hiệu và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác, bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, giỏi pháp hữu ích, v.v.. có thể được nộp đơn và bộ hộ tại Cambodia. Quốc gia này cũng áp dụng nguyên tắc “nộp đơn đầu tiên” trong hệ thống đăng ký quy định sở hữu trí tuệ của mình.

I. THỰC TỤC ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Cambodia thông qua Phân nhóm Sản phẩm và Dịch vụ Quốc tế theo Thỏa ước Nice (lần thứ 8). Nhãn hiệu hàng hóa, Nhãn hiệu dịch vụ và Nhãn hiệu tập thể được đăng ký tại Cambodia. Tuy nhiên, mỗi đơn nhãn hiệu chỉ được nộp cho 1 nhãn hiệu và 1 nhóm sản phẩm/dịch vụ. Người nộp đơn có thể yêu cầu hưởng ưu tiên đối với nhãn hiệu theo Công ước Paris.

Khi nộp đơn đăng ký Nhãn hiệu ở Cambodia, Cơ quan Nhãn hiệu sẽ tiến hành thủ tục xét nghiệm hình thức và xét nghiệm nội dung đối với tất cả các đơn được nộp. Việc sẽ nghiệm nội dung được thực hiện để kiểm tra liệu nhãn hiệu nộp đơn đăng ký có trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đã được nộp đơn hoặc đăng ký trước đó hay không.

Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu tại Cambodia sẽ được cấp trong vòng 6-8 tháng kể từ ngày nộp đơn.

1. TÀI LIỆU NỘP ĐƠN

Để nộp đơn đăng ký Nhãn hiệu tại Cambodia, Người nộp đơn cần cung cấp các thông tin và tài liệu sau đây:

- (i) Tên và địa chỉ đầy đủ của Người nộp đơn;
- (ii) Mẫu nhãn hiệu (15 mẫu) không lớn hơn 80mm x 80mm và không nhỏ hơn 50mm x 50mm;
- (iii) Bản dịch tiếng Anh và dịch nghĩa của Nhãn hiệu nếu nhãn hiệu không phải bằng tiếng Anh;
- (iv) Danh mục sản phẩm/dịch vụ yêu cầu bảo hộ và Phân nhóm quốc tế của sản phẩm/dịch vụ tương ứng (nếu biết);
- (v) Mã phân loại hình của Nhãn hiệu theo Mã Vienna (nếu biết);
- (v) Thông tin xin hưởng quyền ưu tiên theo Công ước Paris (nếu có), bao gồm số đơn, ngày nộp đơn ưu tiên và quốc gia đã nộp đơn. Bản sao có xác nhận của đơn ưu tiên và bản dịch tiếng Anh tài liệu này phải được nộp sau đó; và
- (vi) Một bản sao công chứng Giấy ủy quyền của Người nộp đơn theo hình thức được quy định tại Mục 7 của Hướng dẫn này. Giấy ủy quyền có thể được công chứng bởi cơ quan công chứng của bất kỳ quốc gia này và Giấy ủy quyền không cần phải qua thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự để được sử dụng tại Cambodia. Một tài liệu ủy quyền có thể được sử dụng cho nhiều đơn nhãn hiệu khác nhau nếu như một nhãn hiệu cụ thể không được đưa ra trong phạm vi của Giấy ủy quyền. Bản sao Giấy ủy quyền có thể được nộp tại thời điểm nộp đơn với điều kiện bao gồm tài liệu này phải được nộp sau đó.

PHÍ ĐĂNG KÝ

Tổng phí đăng ký Nhãn hiệu tại Cambodia là 320-330USD bao gồm lệ phí quốc gia, phí luật sư Cambodia, phí luật sư của Vision & Associates cũng như các loại chi phí thông tin liên lạc và thu.

3. THỜI HẠN BẢO HỘ VÀ GIA HẠN

Thời hạn bảo hộ nhãn hiệu tại Cambodia là 10 năm kể từ ngày nộp đơn (hoặc kể từ ngày ưu tiên, nếu có). Nhãn hiệu được đăng ký có thể được gia hạn nhiều lần, mỗi lần 10 năm.

Chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký có nghĩa vụ sử dụng Nhãn hiệu tại Cambodia. Tại năm cuối của mỗi giai đoạn 5 năm kể từ ngày đăng ký, Bên Tuyên thệ Sử dụng Nhãn hiệu, nếu Nhãn hiệu đã được sử dụng tại Cambodia, hoặc Bên Tuyên thệ không sử dụng, nếu nhãn hiệu chưa được sử dụng tại Cambodia, phải được nộp tại Cơ quan Nhãn hiệu Cambodia. Nếu các Bên tuyên thệ sử dụng/không sử dụng nhãn hiệu không được nộp vào Cơ quan Nhãn hiệu, nhãn hiệu sẽ bị hủy bỏ theo yêu cầu của bên thứ ba.

II. GIA HẠN

1. TÀI LIỆU YÊU CẦU KHI GIA HẠN

- (i) Bên gốc Giấy ủy quyền có công chứng;
- (ii) Bên sao Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu;
- (iii) 15 mẫu nhãn hiệu;

Lưu ý, nếu Bên Tuyên thệ sử dụng/không sử dụng nhãn hiệu chưa được nộp thì chủ sở hữu nhãn hiệu cần nộp tài liệu này tại thời điểm nộp đơn gia hạn.

2. PHÍ GIA HẠN

Tổng phí gia hạn nhãn hiệu tại Cambodia là 320-330USD/1 nhãn hiệu. Khoản phí này bao gồm cả lệ phí quốc gia, phí luật sư Cambodia, phí luật sư Vision & Associates và các khoản phí thông tin liên lạc và thu.

3. THỜI GIAN

Trên thực tế, thời gian để hoàn thành thủ tục gia hạn nhãn hiệu tại Cambodia là 5-7 tháng kể từ ngày nộp đơn.

III. NỘP BẰN TUYÊN THỆ SỬ DỤNG/KHÔNG SỬ DỤNG NHÃN HIỆU

1. TÀI LIỆU NỘP ĐƠN

- (i) Bận gốc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu;
- (ii) Bận gốc có chữ ký Bận tuyên thệ Sử dụng/không sử dụng Nhãn hiệu;
- (iii) Bằng chứng về việc sử dụng Nhãn hiệu tại Cambodia nếu khách hàng nộp Bận tuyên thệ Sử dụng Nhãn hiệu (ví dụ hóa đơn, vận đơn, bao gói sản phẩm, tài liệu quảng cáo và xúc tiến thương mại, sách hướng dẫn, ảnh chụp sản phẩm, v.v..).

2. PHÍ NỘP BẰN TUYÊN THỆ

Tổng phí để nộp Bận tuyên thệ sử dụng/không sử dụng nhãn hiệu tại Cambodia là 140-150USD/nhãn hiệu. Khoản phí này bao gồm cả lệ phí quốc gia, phí luật sư Cambodia, phí luật sư Vision & Associates và các khoản phí thông tin liên lạc và thu.

3. THỜI GIAN

Thời gian để hoàn thành việc chứng thực này là 4-5 tháng kể từ ngày nộp đơn.

IV. GHI NHẬN SỬA ĐỔI TÊN/ĐỊA CHỈ

1. TÀI LIỆU YÊU CẦU

- (i) Bận gốc Giấy quy định có công chứng;
- (ii) Bận gốc có công chứng Tuyên bố thay đổi Tên/Địa chỉ hoặc các tài liệu pháp lý khác thể hiện việc thay đổi tên/địa chỉ;
- (iii) Bận gốc Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu.

2. PHÍ

Tổng phí ghi nhận thay đổi tên/địa chỉ cho 1 đăng ký nhãn hiệu tại Cambodia là 130-140USD. Khoản phí này bao gồm cả lệ phí quốc gia, phí luật sư Cambodia, phí luật sư Vision & Associates và các khoản phí thông tin liên lạc và thu.

3. THỜI GIAN

Thời gian để hoàn tất thủ tục ghi nhận thay đổi tên và địa chỉ của đăng ký nhãn hiệu tại Cambodia là 3-4 tháng kể từ ngày nộp đơn.

V. ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU

1. TÀI LIỆU YÊU CẦU

- (i) Bên gốc Giấy ủy quyền có công chứng;
- (ii) Bên gốc có công chứng/xác nhận Hợp đồng chuyển nhượng;
- (iii) Bên gốc Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu.

2. PHÍ

Tổng phí đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu tại Cambodia là 130-140USD/nhãn hiệu. Khoản phí này bao gồm cả lệ phí quốc gia, phí luật sư Cambodia, phí luật sư Vision & Associates và các khoản phí thông tin liên lạc và thu.

3. THỜI GIAN

Thời gian để hoàn tất thủ tục đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu tại Cambodia là 3-4 tháng kể từ ngày nộp đơn.

VI. ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU

1. TÀI LIỆU CẦN THIẾT

- (i) Bên gốc Giấy ủy quyền có công chứng;
- (ii) Bên gốc có công chứng/xác nhận Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu;
- (iii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu.

2. PHÍ ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU

Phí đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu tại Cambodia là 200-210USD/1 nhãn hiệu. Khoản phí này bao gồm cả lệ phí quốc gia, phí luật sư Cambodia, phí luật sư Vision & Assocaitees và các khoản phí thông tin liên lạc và thu.

3. THỜI GIAN

Thời gian để hoàn thành thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu tại Cambodia là 6-8 tháng kể từ ngày nộp đơn.